BÀI TẬP : SINH HỌC 11

(Tuần từ 27/4 đến 2/5/2020)

**Câu 1.** Nhân tố quan trọng điều khiển sinh trưởng và phát triển của động vật là:

**A.** Nhân tố di truyển **B.** Hoocmôn. **C.** Thức ăn. **D.** Nhiệt độ và ánh sáng

**Câu 2.** Sinh trưởng và phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn là:

**A.** Trường hợp ấu trùng phát triển hoàn thiện, trải qua nhiều lần biến đổi nó biến thành con trưởng thành.

**B.** Trường hợp ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần biến đổi nó biến thành con trưởng thành.

**C.** Trường hợp ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác nó biến thành con trưởng thành.

**D.** Trường hợp ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác nó biến thành con trưởng thành.

**Câu 3.** Ơstrôgen có vai trò:

**A.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

**B.** Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

**C.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**D.** Kích thích chuyển hoá ở tế bào sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

**Câu 4.** Ơstrôgen được sinh ra ở:

**A.** Tuyến giáp. **B.** Buồng trứng

**C.** Tuyến yên **D.** Tinh hoàn

**Câu 5.** Hoocmôn sinh trưởng (GH) được sản sinh ra ở:

**A.** Tinh hoàn **B.** Tuyến giáp **C.** Tuyến yên **D.** Buồng trứng

**Câu 6.** Tirôxin được sản sinh ra ở:

**A.** Tuyến giáp. **B.** Tuyến yên. **C.** Tinh hoàn. **D.** Buồng trứng

**Câu 7.** Tirôxin có tác dụng:

**A.** Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

**B.** Kích thích chuyển hoá ở tế bào sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

**C.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

**D.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 8.** Hoocmôn sinh trưởng có vai trò:

**A.** Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

**B.** Kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

**C.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

**D.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 9.** Testostêrôn có vai trò:

**A.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

**B.** Kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

**C.** Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

**D.** Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 10.** Thời kì mang thai không có trứng chín và rụng là vì:

**A.** Khi nhau thai được hình thành, thể vàng tiết ra hoocmôn Prôgestêron ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên.

**B.** Khi nhau thai được hình thành sẽ tiết ra hoocmôn kích dục nhau thai (HCG) duy trì thể vàng tiết ra hoocmôn Prôgestêron ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên.

**C.** Khi nhau thai được hình thành sẽ tiết ra hoocmôn kích dục nhau thai ức chế sự tiết ra FESH và LH của tuyến yên.

**D.** Khi nhau thai được hình thành sẽ duy trì thể vàng tiết ra hoocmôn Prôgestêron ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên

**Câu 11.** Vì sao đối với động vật hằng nhiệt khi đến mùa rét thì sự sinh trưởng và phát triển bị ảnh hưởng?

**A.** Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá, sinh sản giảm.

**B.** Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể tăng tạo nhiều năng lượng để chống rét.

**C.** Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

**D.** Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

**Câu 12.** Hậu quả đối với trẻ em khi thiếu tirôxin là:

**A.** Các đặc điểm sinh dục phụ nam kém phát triển.

**B.** Các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.

**C.** Người bé nhỏ hoặc khổng lồ.

**D.** Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.

**Câu 13.** Thể vàng sản sinh ra hoocmôn:

**A.** EFSH. **B.** LH. **C.** HCG. **D.** Prôgestêron.

**Câu 14.** Trong nuôi cấy mô ở thực vật, muốn chồi mọc nhanh và khỏe, người ta xử lí tỉ lệ các phitohoocmon như sau:

**A.** Tỉ lệ xitokinin cao hơn auxin.

**B.** Tỉ lệ auxin cao hơn xitokinin.

**C.** Tỉ lệ xitokinin cao hơn axit abxixic.

**D.** Tỉ lệ axit abxixic cao hơn xitokinin.

**Câu 15.** Khi sử dụng chất điều hòa sinh trưởng, cần phải chú ý đến nguyên tắc quan trọng nào?

1. Nồng độ sử dụng vừa phải.

2. Đầy đủ nước, phân và tối ưu về khí hậu.

3. Tính đối kháng và hỗ trợ của các phitohoocmon.

4. Cần chọn lọc đối với chất diệt cỏ vì có thể gây độc cho cây trông.

Phương án **đúng**:

**A.** 1, 2, 3,4 **B.** 2, 3, 4 **C.** 1, 3, 4 **D.** 1, 2, 4

**Câu 16.** Ý nào không đúng với vai trò của thức ăn đối với sự sinh trưởng và phát triển của động vật?

**A.** Làm tăng khả năng thích ứng với mọi điều kiện sống bất lợi của môi trường.

**B.** Gia tăng phân bào tạo nên các mô, các cơ quan, hệ cơ quan.

**C.** Cung cấp nguyên liệu để tổng hợp các chất hữu cơ.

**D.** Cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của cơ thể.

**Câu 17.** Để chuyển hoa quả từ xanh sang chín (thúc cho nhanh chín), người ta điều chỉnh tỉ lệ giữa hai loại phitohoocmon nào là chủ yếu?

**A.** Tỉ lệ giữa etilen và axit abxixic.

**B.** Tỉ lệ giữa phenol và etilen.

**C.** Tỉ lệ giữa axit abxixic và auxin.

**D.** Tỉ lệ giữa auxin và etilen.

**Câu 18.** Nội dung nào sau đây **sai**?

**A.** Muốn ngọn mọc nhanh và ức chế phát triển của chồi bên, người ta xử lí tỉ lệ auxin cao hơn xitokinin và ngược lại.

**B.** Muốn kìm hãm sự chín của quả, người ta xử lí tỉ lệ auxin cao hơn etilen.

**C.** Muốn hạt, củ kéo đài trạng thái ngủ nghỉ, con người xử lí hàm lượng giberelin cao hơn hàm lượng của axit abxixic.

**D.** Muốn cây lâu hóa già, con người xử lí hàm lượng xitokinin cao hơn axit abxixic.

**Câu 19.** Tại sao tắm vào lúc ánh sáng yếu có lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của trẻ nhỏ?

**A.** Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá Na để hình thành xương.

**B.** Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá Ca để hình thành xương.

**C.** Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá K để hình thành xương.

**D.** Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò ô xy hoá để hình thành xương.

**Câu 20.** Ý nào **không** đúng với vai trò của thức ăn đối với sự sinh trưởng và phát triển của động vật?

**A.** Làm tăng khả năng thích ứng với mọi điều kiện sống bất lợi của môi trường.

**B.** Gia tăng phân bào tạo nên các mô, các cơ quan, hệ cơ quan.

**C.** Cung cấp nguyên liệu để tổng hợp các chất hữu cơ.

**D.** Cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của cơ thể.